

Bản án số: 11/2017/HNGĐ-ST
Ngày 16-8-2017
“V/v Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHƯỚC LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Ánh Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Khoa Nam
2. Ông Nguyễn Văn Lâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Vân – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long tham gia phiên tòa: Ông Dương Xuân Chính – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 84/2017/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2017 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2017/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1984 (có mặt)

Địa chỉ: thôn A, xã Đ, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Châu H, sinh năm 1983 (có mặt)

Địa chỉ: thôn L, xã T, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 07/6/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Nguyễn Thị Ngọc T trình bày:

Chị T và anh H sau một thời gian quen biết và tìm hiểu thì chị T nhận thấy giữa chị và anh H không hợp nhau về quan điểm sống, chưa phát sinh tình cảm sâu đậm nên chị T đề nghị chia tay với anh H nhưng anh H không

đồng ý mà dọa tự tử, hứa sửa đổi để hòa hợp và nhiều lần xuống nhà chị T xin cưới. Vì vậy, chị T đã đồng ý kết hôn với anh H và tự nguyện cùng anh H đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa vào ngày 04/12/2013. Sau khi kết hôn, chị T và anh H về nhà cha mẹ ruột anh H tại thôn L, xã T, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước sinh sống. Nhưng sau 03 tháng chung sống, chị T thấy không thể chung sống với anh H được nữa vì tính tình và cách sống của vợ chồng quá khác biệt. Do đó chị T đã chuyển về nhà mẹ ruột tại R, Khánh Hòa sinh sống cho đến nay. Sau một thời gian dài không chung sống với nhau, chị T thấy mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Phước Long giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai đề ngày 28/6/2017 và trong quá trình xét xử, bị đơn Nguyễn Châu H trình bày:

Anh H thống nhất với trình bày của chị T về việc vợ chồng tự nguyện về chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa vào ngày 04/12/2013; về việc anh và chị T không có con chung, tài sản chung và nợ chung.

Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chung sống với nhau được 03 tháng như chị T đã nêu nhưng giữa anh và chị T không hề xảy ra mâu thuẫn hay xích mích gì, chị T đã tự ý bỏ nhà đi mà không hề thông báo cho anh H hay cha mẹ anh H biết. Trong thời gian đầu sống ly thân anh H đã vài lần xuống nhà cha mẹ chị T để đón chị T về nhưng gia đình chị T gây khó khăn, bản thân chị T từ chối không về sống chung, sau đó giữa anh và chị T không hề liên lạc với nhau nữa.

Nay anh H nhận thấy vẫn còn tình cảm với chị T nên anh không đồng ý ly hôn với chị T.

Tại phiên tòa: chị T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Anh H không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị T. Nhưng nếu chị T cương quyết ly hôn với anh thì đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Tuân thủ và chấp hành đúng theo quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Chị Nguyễn Thị Ngọc T khởi kiện yêu cầu “Ly hôn” với anh Nguyễn Châu H đang cư trú tại thôn L, xã T, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Phước Long theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[2] Căn cứ vào lời trình bày và các tài liệu, chứng cứ do các đương sự cung cấp, Hội đồng xét xử xác định giữa nguyên đơn và bị đơn về chung sống với nhau là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa vào ngày 04/12/2013, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, nguyên đơn và bị đơn không có con chung, tài sản chung và nợ chung.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử căn cứ vào lời trình bày của các đương sự cũng như tài liệu do Tòa án thu thập là biên bản xác minh tình trạng hôn nhân tại nơi các đương sự cư trú, xét thấy tuy không xác định được nguyên nhân và tình trạng mâu thuẫn giữa chị T và anh H nhưng trên thực tế vợ chồng chị T anh H đã không còn sống chung với nhau trong thời gian dài, không có sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, bản thân anh H cho rằng còn tình cảm với chị T và không muốn ly hôn nhưng lại không hề có bất cứ động thái nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Ngọc T.

[4] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị T và anh H thống nhất không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, chị Nguyễn Thị Ngọc T được ly hôn với anh Nguyễn Châu H.

2. Về án phí:

Chị T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình không có giá ngạch, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) chị T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005700 ngày 28 tháng 6 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

3. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án 16/8/2017.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND thị xã Phước Long;
- Chi cục THADS thị xã Phước Long;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Trần Ánh Nguyệt